Ngày 01/06/17

TÀI LIỆU AN TOÀN (MSDS)

1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM : SP HYDRAULIC VG
CẤP ĐỘ ISO : 32, 46, 68

TÊN CÔNG TY : AP SAIGON PETRO JSC
Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỆN THOẠI : 08 - 38224848 **FAX:** 38243959 **E-mail:** info@apsaigonpetro.com.vn

2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

Sản phẩm không bao gồm các thành phần nguy hiểm khác được cảnh báo.

CÁC MỨC NGUY HIỂM : Sản phẩm này không được coi là nguy hiểm theo quy định của GHS.
TỪ NHẬN BIẾT : CẢNH BÁO.
KÝ HIỆU : Không có ký hiệu.
NGUY HIỂM KHÁC : Không có.
NGUY HẠI KHÁC: Không có nguy hại nào khác mà không có chứng nhận của GHS theo thông tin từ nhà sản xuất.

3. THÀNH PHẦN, THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU

TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA : Dầu gốc và phụ gia.
THÀNH PHẦN NGUY HIỂM : Không có chất độc hại hoặc phức tạp trong danh mục báo cáo.

4. SƠ CỨU BAN ĐẦU

HÍT PHẢI KHÍ ĐỘC : Gọi **XE CẤP CỨU** hoặc bác sỹ/kỹ thuật viên nếu nạn nhân cảm thấy bất ổn.

TIẾP XÚC VỚI DA : Nếu bị kích ứng nặng sau khi tiếp xúc với da thì cần được chăm sóc ý tế ngay**.**

TIẾP XÚC VỚI MẮT : Liên hệ ngay với chăm sóc y tế để sơ cấp cứu.

SỰ NUỐT PHẢI : Nhanh chóng đưa nạn nhân đến trạm y tế gần nhất hoặc liên hệ bác sỹ để sơ cấp cứu.

5. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp : Phun nước dạng sương, dạng bọt, bột khô hoặc CO_2.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp : Nguồn nước xịt thẳng ngọn lửa cháy.

PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY

- **Hướng dẫn chữa cháy :** Kiểm soát không cho ngọn lửa lan rộng ra bằng các nguồn nước ở gần nhất như nước ở hệ thống nước, đường ống, nước sinh hoạt. Người tham gia chữa cháy nên được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ, mặt nạ dưỡng khí và bình thở oxy (SCBA). Dùng nước để làm ướt tối đa các bề mặt tiếp xúc với ngọn lửa của người tham gia chữa cháy.
- **Khí cháy độc hại :** Khói, hơi độc, andehit, oxit cacbon, và những thành phần chưa cháy hết.

6. PHƯƠNG CÁCH PHÒNG CHỐNG RỦI RO

Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ, thông báo ngay cho bộ phận có trách nhiệm liên quan.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ:

- Tránh tiếp xúc với vị trí bị tràn hoặc rò rỉ.
- Không chạm vào hoặc dẫm lên các chất bị tràn hoặc rò rỉ.
- Các biện pháp bổ sung cần thiết tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể theo chỉ dẫn của các chuyên gia phản ứng khẩn cấp. (Tham khảo phần 8)

XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ TRÀN :

- **Tràn ra đất :** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Phục hồi bằng cách bơm hoặc thấm phù hợp.
- **Tràn ra nước:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Dùng máy cẩu để hạn chế tràn ngay lập tức. Cảnh báo cho những tàu khác. Nếu đang chuyển hàng, thông báo cho mọi người tránh xa. Sử dụng chất hấp thụ bề mặt thích hợp và tìm những lời khuyên của các chuyên gia trước khi sử dụng chất phân tán.

  Sự cố tràn ra đất và tràn vào nước được cảnh báo dựa trên những sự cố tràn tương tự dành cho nguyên liệu này. Tuy nhiên, các điều kiện tự nhiên như gió, nhiệt độ, sóng cũng sẽ là nguyên nhân

ảnh hưởng đến quá trình xử lý. Vì lí do này, nên tham khảo các chuyên gia để được tham vấn đưa ra giải pháp hiệu quả.

THẬN TRỌNG VỚI MÔI TRƯỜNG :

- **Sự cố tràn với lượng nhỏ:** Thấm dầu bằng đất cát hoặc các vật liệu không cháy, cho vào thùng chứa và xử lý sau.
- **Sự cố tràn với lượng lớn:** Cách ly chất lỏng để phục hồi và xử lý. Không cho nguồn chất lỏng thấm vào nguồn nước hay tràn ra hệ thống cống, tầng ngầm hoặc các khu vực kín khí khác.

7. VẬN CHUYỂN VÀ TỒN TRỮ

VẬN CHUYỂN : Sản phẩm này có khả năng tĩnh điện.

TỒN TRỮ: Tồn trữ theo đúng các quy định thông thường đối với các nguyên vật liệu. Bảo quản trong nhà, nơi có mái che. Tránh lưu trữ ở nơi có nhiệt độ trên 60 oC.

8. BẢO VỆ CON NGƯỜI/KIỂM SOÁT TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM

GIỚI HẠN CỦA HƯỚNG ĐI : Sương dầu TLV/TWA ACGIH STEL OSHA PEL
5mg/m^3 sương 10mg/m^3 sương 5mg/m^3 sương

KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ: Không có yêu cầu đặc biệt khi sử dụng ở điều kiện thường.

BẢO VỆ CON NGƯỜI : Lựa chọn và sử dụng các thiết bị cá nhân có liên quan đến rủi ro của sản phẩm, nơi làm việc, các sản phẩm đã qua xử lý.

BẢO VỆ MẮT : Nên dùng kính chắn nếu có khả năng sản phẩm bị dính lên mắt.

BẢO VỆ DA VÀ CƠ THỂ : Trong điều kiện thường không gây kích ứng da. Nên vệ sinh công nghiệp tại nơi làm việc và khuyến cáo tránh tiếp xúc trực tiếp với da.

BẢO VỆ TAY : Không có yêu cầu đặc biệt khi sử dụng ở điều kiện thường và có sự thông thoáng.

BẢO VỆ HÔ HẤP : Không có yêu cầu đặc biệt khi sử dụng ở điều kiện thường và có sự thông thoáng.

CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH : Vệ sinh cá nhân cẩn thận sau khi vận chuyển và trước khi ăn, uống, hút thuốc. Vệ sinh sạch sẽ quần áo làm việc để loại bỏ các chất độc có nguy cơ dính vào và loại bỏ nếu không thể vệ sinh được. Vệ sinh thường xuyên kho chứa sản phẩm.

9. TÍNH CHẤT LÝ HÓA CỦA SẢN PHẨM

TRẠNG THÁI :	Chất lỏng nhớt
MÀU :	Không xác định

MÙI :	Dễ chịu
MÙI GIỚI HẠN :	Không xác định
PH :	Không áp dụng
ĐIỂM NÓNG CHẢY, ĐÔNG ĐẶC :	Không xác định
ĐIỂM ĐÔNG :	Min. -6^0C (21^0F)
ĐIỂM SÔI :	Không xác định
ĐIỂM CHỚP CHÁY [PHƯƠNG PHÁP] :	Min. 237^0C(459^0F) [ASTM D92]
TỈ SỐ HƠI (nước = 1):	Không xác định
DỄ CHÁY :	Không xác định
GIỚI HẠN DỄ CHÁY (% thể tích trong không khí) :	Giới hạn dưới : 0.9 Giới hạn trên: 7.0
ÁP LỰC HƠI :	<0.013 kPa(0.1 mmHg) ở 20^0C
TỶ TRỌNG HƠI (không khí =1) :	>2 ở 101 kPa
TỶ TRỌNG RIÊNG (nước = 1):	xấp xỉ 0.88 ở 15^0C
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC :	Không đáng kể
HỆ SỐ PHÂN LY (n-octanol/nước) :	>3.5
NHIỆT ĐỘ TỰ CHÁY :	Không xác định
NHIỆT ĐỘ PHÂN TÁN :	Không xác định
ĐỘ NHỚT :	Không xác định

10. SỰ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

PHẢN ỨNG : Không có các phản ứng nguy hiểm.

ĐỘ ỔN ĐỊNH: Sản phẩm ổn định khi làm việc ở nhiệt độ và áp suất thường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG ĐỘC HẠI : Không có.

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH : Nhiệt độ cao, nguồn bắt lửa.

NGUYÊN LIỆU KHÔNG PHÙ HỢP : Chất oxy hóa mạnh.

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY ĐỘC HẠI CỦA SẢN PHẨM : Không bị phân hủy ở điều kiện môi trường bình thường.

11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

CẤP ĐỘ ĐỘC TÍNH : Không có dữ liệu.

ĂN MÒN DA/KÍCH ỨNG : Không có dữ liệu.

TỔN THƯƠNG MẮT/KÍCH ỨNG : Có kích ứng nhẹ đối với mắt.

HÔ HẤP HOẶC DA NHẠY CẢM : Không có dữ liệu

BIẾN ĐỔI TẾ BÀO : Không có dữ liệu

GÂY UNG THƯ : Không có dữ liệu

CHẤT ĐỘC ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH SẢN : Không có dữ liệu.

DỊ TẬT BẨM SINH : Không có dữ liệu.

ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC CƠ QUAN (SỰ PHƠI NHIỄM MỘT LẦN): Không có dữ liệu

ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC CƠ QUAN (SỰ PHƠI NHIỄM NHIỀU LẦN): Không có dữ liệu

NGUY HẠI KHI HÍT : Không có dữ liệu.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI HỌC

Tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

CÁC ĐỘC TỐ : Không gây hại cho thủy sinh.

TÀN DƯ TRONG MÔI TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG TỰ PHÂN HỦY : Có khả năng tự phân hủy sinh học.

TIỀM NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC : Có khả năng không gây hại cho tích lũy sinh hóa của sinh vật , tuy nhiên sẽ bị ảnh hưởng bởi các phản ứng hóa lý.

TÍNH LƯU CHUYỂN TRONG ĐẤT : Có các thành phần có khả năng hòa tan kém với nước, sẽ nổi lên và tích tụ ở trong đất sau quá trình chảy.

13. KHUYẾN CÁO THẢI BỎ

XỬ LÝ CHẤT THẢI : Không nên thải bỏ vào các nguồn nước, đất , bãi rác. Không phù hợp với việc chôn lấp. Thải bỏ các thùng chứa và nguyên liệu theo quy định hiện hành.

CẢNH BÁO BÌNH CHỨA RỖNG : Có thể có trữ lượng và gây nguy hiểm. Không nén, cắt hàn, làm việc với tia lửa, tĩnh điện và các nguồn bắt lửa khác, dẫn đến phát nổ gây thương tích hoặc tử vong. Thùng chứa rỗng nên để ráo nước hoàn toàn và sắp xếp vào một khu riêng biệt để xử lý theo đúng quy định của các cơ quan luật pháp.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

ĐƯỜNG BỘ : Không có quy định cho vận chuyển bằng đường bộ.

ĐƯỜNG THỦY (IMDG) : Không có quy định cho vận chuyển đường thủy theo mã IMDG.

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG (IATA) : Không có quy định cho vận chuyển đường hàng không.

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Không nguy hiểm khi vận chuyển theo tiêu chuẩn của UN, ADR/RID, IMO and IATA / ICAO.

Tất cả các thành phần phải tuân theo TSCA, không cần thiết ghi nhãn EU.

16. THÔNG TIN KHÁC

N/D = Không xác định, N/A = Không áp dụng

Không có thông tin sửa đổi nào khác là sử dụng được.

Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Khách hàng không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của **AP SAIGON PETRO JSC**.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. **AP SAIGON PETRO JSC** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến mất mát, nguy hiểm hay tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu đối với chất này, do không tuân thủ khuyến nghị hoặc do bất kỳ nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này.

Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với **AP SAIGON PETRO JSC** để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.